

Trả lời:

Về lãi suất trong trường hợp chậm góp, chậm giao phần hui, trường hợp đến kỳ mở hui mà chủ hui không giao hoặc giao không đầy đủ các phần hui cho thành viên được lĩnh hui, thành viên chưa lĩnh hui không góp phần hui hoặc góp phần hui không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm góp hoặc chậm giao phần hui được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả.

11. Hỏi: Trường hợp đến kỳ mở hui mà thành viên đã lĩnh hui không góp phần hui hoặc góp phần hui không đầy đủ thì phải trả lãi như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp đến kỳ mở hui mà thành viên đã lĩnh hui không góp phần hui hoặc góp phần hui không đầy đủ thì phải trả lãi như sau: Trường hợp hui không có lãi, lãi suất được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định của số tiền chậm góp hui trên thời gian chậm góp, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50%/năm mức lãi suất giới hạn quy định của số tiền chậm góp trên thời gian chậm góp; trường hợp hui có lãi, lãi suất được xác định theo mức quy định tại Khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 đối với hui có lãi.

12. Hỏi: Trường hợp đến kỳ mở hui mà chủ hui không giao các phần hui cho thành viên được lĩnh hui thì chủ hui có trách nhiệm đối với thành viên đó như sau:

Trả lời:

Trường hợp đến kỳ mở hui mà chủ hui không giao các phần hui cho thành viên được lĩnh hui thì chủ hui có trách nhiệm đối với thành viên đó như sau:

- Thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại Nghị định này.
- Trả lãi đối với số tiền chậm giao cho thành viên được lĩnh hui theo quy định tại Nghị định này.
- Chịu phạt vi phạm trong trường hợp những người tham gia đây hui có thỏa thuận phạt vi phạm theo quy định

tại Điều 418 của Bộ luật dân sự 2015.

- Bồi thường thiệt hại (nếu có).

13. Hỏi: Trường hợp đến kỳ mở hui mà có thành viên không góp phần hui hoặc góp phần hui không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ hui như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp đến kỳ mở hui mà có thành viên không góp phần hui hoặc góp phần hui không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ hui như sau:

1. Hoàn trả số tiền mà chủ hui đã góp thay cho thành viên.
2. Trả lãi đối với số tiền chậm góp hui theo quy định tại Nghị định này.
3. Chịu phạt vi phạm trong trường hợp những người tham gia đây hui có thỏa thuận phạt vi phạm theo quy định tại Điều 418 của Bộ luật dân sự 2015.
4. Bồi thường thiệt hại (nếu có).

14. Hỏi: Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về hui như thế nào?

Trả lời:

- Trong trường hợp có tranh chấp về họ hoặc phát sinh từ hui thì tranh chấp đó được giải quyết bằng thương lượng, hoà giải hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Chủ hui, thành viên, cá nhân, tổ chức liên quan có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác khi tham gia quan hệ về hui.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ông Lý Hoàng Vũ - Phó Giám đốc Sở Tư pháp

In 10.000 bản, khổ 21x29,7cm tại

Cty TNHH In Ấn - Văn Phòng Phẩm Danh Tiếng Phát

Đ/c: 561/209/7 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, Thủ Dầu Một,

Bình Dương. MST: 3700809923

GPXB số: 17/GP-STTT do STTTT cấp ngày 11/6/2019.

In và nộp lưu chiểu tháng 7/2019

SỞ TƯ PHÁP TÂY NINH

HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT

VỀ HUI, HỌ, BIỂU, PHƯƠNG

(SAU ĐÂY GỌI CHUNG

LÀ HUI)

(Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biểu, phương)



NĂM 2019

1. Hỏi: Việc tổ chức hội phải tuân thủ các nguyên tắc nào?

Trả lời:

Việc tổ chức hội phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật Dân sự: việc tổ chức hội chỉ được thực hiện nhằm mục đích tương trợ lẫn nhau giữa những người tham gia quan hệ về hội; không được tổ chức hội để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Hỏi: Điều kiện để làm thành viên của đây hội, Nghị định quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều kiện làm thành viên là người từ đủ mười tám tuổi trở lên và không thuộc hợp mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhân thân, làm chủ hành vi theo quy định tại Bộ luật dân sự; người từ đủ mười tám tuổi đến dưới mười tám tuổi nếu có tài sản riêng có thể là thành viên của đây hội, trường hợp sử dụng tài sản riêng là bất động sản, động sản phải đăng ký để tham gia đây hội thì phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý; điều kiện khác theo thỏa thuận của những người tham gia đây hội.

3. Hỏi: Theo Nghị định 19/2019/NĐ-CP để làm chủ hội thì cần phải có điều kiện gì?

Trả lời:

Điều kiện để làm chủ hội đó là: Người từ đủ mười tám tuổi trở lên và không thuộc hợp mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhân thân, làm chủ hành vi theo quy định tại Bộ luật dân sự; trường hợp các thành viên tự tổ chức đây hội thì chủ hội là người được hơn một nửa tổng số thành viên bầu, trừ trường hợp các thành viên có thỏa thuận khác; điều kiện khác theo thỏa thuận của những người tham gia đây hội.

4. Hỏi: Nghị định có quy định về hình thức thỏa thuận về đây hội không?

Trả lời:

Thỏa thuận về đây hội được thể hiện bằng văn bản. Văn bản thỏa thuận về đây hội được công chứng, chứng thực nếu những người tham gia đây hội yêu cầu. Trường hợp thỏa thuận về đây hội được sửa đổi, bổ sung thì văn bản sửa đổi, bổ sung phải được thực hiện theo quy định nêu trên.

5. Hỏi: Nghị định quy định về sổ hội và Giấy biên nhận như thế nào?

Trả lời:

Chủ hội phải lập và giữ sổ hội, từ trường hợp có thỏa thuận về việc một thành viên lập và giữ sổ hội. Trường hợp đây hội không có chủ hội thì các thành viên thỏa thuận giao cho một thành viên lập và giữ sổ hội.

Khi góp hội, lĩnh hội, nhận lãi, trả lãi hoặc thực hiện giao dịch khác có liên quan thì thành viên có quyền yêu cầu chủ hội hoặc người lập và giữ sổ hội cấp giấy biên nhận về việc đó.

6. Hỏi: Nghị định quy định như thế nào về thông báo việc tổ chức đây hội?

Trả lời:

Chủ hội phải thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi cư trú về việc tổ chức đây hội khi thuộc một trong các trường hợp sau: Tổ chức đây hội có giá trị các phần hội tại một kỳ mở hội từ 100 triệu đồng trở lên; tổ chức từ hai đây hội trở lên.

7. Hỏi: Thành viên trong hội có lãi có các quyền gì?

Trả lời:

Thành viên trong hội có lãi có các quyền sau đây:

Góp một hoặc nhiều phần hội trong một kỳ mở hội; lĩnh hội; chuyển giao một phần hoặc toàn bộ phần hội cho người khác theo quy định tại Bộ luật dân sự; yêu cầu chủ hội hoặc người giữ sổ hội cho xem, sao chụp sổ hội và cung cấp các thông tin liên quan đến đây hội; yêu cầu chủ hội trả phần hội của thành viên không góp phần hội đúng hạn, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; yêu cầu chủ hội thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hội; yêu cầu thành viên khác thực hiện nghĩa vụ của thành viên; các quyền của thành viên; thực hiện việc thông báo trong trường hợp

chủ hội không thực hiện; các quyền khác theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận về đây hội; đưa ra mức lãi trong mỗi kỳ mở hội, trừ trường hợp thành viên đã lĩnh hội không được đưa ra mức lãi trong các kỳ mở hội tiếp theo; được lĩnh hội trước các thành viên khác nếu đưa ra mức lãi cao nhất tại kỳ mở hội, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; hưởng lãi từ thành viên lĩnh hội.

8. Hỏi: Thành viên trong hội có lãi có các nghĩa vụ gì?

Trả lời:

Thành viên trong hội có lãi có các nghĩa vụ sau đây:

Góp phần hội theo thỏa thuận; thông báo về nơi cư trú mới trong trường hợp có thay đổi cho những người tham gia đây hội; tiếp tục góp các phần hội để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh hội trong trường hợp đã lĩnh hội trước thành viên khác; các nghĩa vụ của thành viên trong việc thực hiện quy định tại Điều 10 và khoản 2 Điều 11 của Nghị định này; trong trường hợp không có chủ hội thì thành viên được giao lập và giữ sổ hội có các nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định này; trả lãi cho các thành viên chưa lĩnh hội khi được lĩnh hội.

9. Hỏi: Quy định về lãi suất trong hội có lãi quy định như thế nào?

Trả lời:

Về lãi suất trong hội có lãi, nghị định quy định: Lãi suất trong hội có lãi do các thành viên của đây hội thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh họ tại mỗi kỳ mở hội nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần hội phải góp từ đi giá trị các phần hội đã góp trên thời gian còn lại của đây hội. Trường hợp mức lãi suất giới hạn nói trên được điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 thì áp dụng mức lãi suất giới hạn được điều chỉnh đó.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hội tại mỗi kỳ mở hội vượt quá lãi suất giới hạn nêu trên thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

10. Hỏi: Lãi suất trong trường hợp chậm góp, chậm giao phần hội được quy định như thế nào?